

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÁNG 2 - 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 2 HẢI PHÒNG



1. Loại mẫu: Nước sạch
2. Địa điểm lấy mẫu: Mẫu 1: Nước sau xử lý tại nhà máy nước Vật Cách (223N)
Mẫu 2: Khu công nghiệp Nomura (224N)
Mẫu 3: Số 405 đường 5/4 Hùng Vương (225N)

3. Ngày lấy mẫu: 20/02/2024

4. Kết quả phân tích:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Giới hạn cho phép
1	Màu sắc	TCU	<5	<5	<5	15
2	Mùi vị		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có Mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	0,18	0,18	0,2	2
4	pH		7,19	7,2	7,2	6,0 – 8,5
5	Hàm lượng Nitrit	mg/l	KPH (LOD=0,002)	KPH (LOD=0,002)	KPH (LOD=0,002)	0,05
6	Hàm lượng Chloride	mg/l	56,8	58,22	56,8	300
7	Hàm lượng Nitrat	mg/l	0,9	0,9	0,95	2
8	Độ cứng theo CaCO ₃	mg/l	124	120	122	300
9	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	0,8	0,96	0,96	2
10	Clo dư	mg/l	0,8	0,6	0,5	0,2÷1,0
11	Coliforms	CFU/100ml	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	<3
12	E.Coli	CFU/100ml	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	<1

(*) : Những phép thử được công nhận ISO/IEC 17025:2017

KPH: dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp. LOD: Giới hạn phát hiện.

Kết luận: Mẫu nước có các chỉ tiêu đã phân tích đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng - QCDP 02:2023/TPHP.

KHOA SKMT&YTTH
TRƯỞNG KHOA

Phùng Thị Tường Vi

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Quyên

PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH



Đông Trung Kiên

Chú thích:

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu được phân tích.
- Tên khách hàng và địa chỉ của mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Không được trích sao từng phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TT KSBT TP Hải Phòng